

Bản án số: 75/2024/HS - PT
Ngày: 19 - 6 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đặng Minh Tuấn

Các thẩm phán: 1. Bà Trần Thị Nhài

2. Ông Dương Văn Bản

- Thư ký phiên toà: Ông Phan Khánh Tùng, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà:
Bà Dương Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2024 tại Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 34/2024/TLPT-HS ngày 07/3/2024 do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Tuấn A và Lê Văn T đối với bản án hình sự sơ thẩm số 09/2024/HS-ST ngày 31/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Tuấn A; Tên gọi khác: không; sinh ngày: 10/10/1971; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ F, phường D, quận C, TP Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 01/10; con ông Nguyễn Văn S và bà Ngô Thị D; đã chết; có vợ là Đỗ Thị L; có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Bản án số: 14/HSST ngày 04/6/2004 của TAND huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang xử phạt 04 tháng tù cho hưởng án treo về tội “đánh bạc”, đã được xóa án tích;

- Ngày 23/4/2013 bị U xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo, về hành vi vận chuyển, cất giữ sản phẩm động vật rừng trái pháp luật

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/3/2023 đến ngày 07/8/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại địa phương. (vắng mặt tại phiên tòa)

2. Lê Văn T; Tên gọi khác: không; sinh ngày: 06/5/1993; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm A, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; con ông Lê Xuân T1 và bà Giản Thị H; có vợ là Đinh Thị L1; có 03 con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/3/2023 đến ngày 07/8/2023, được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại địa phương. (vắng mặt tại phiên tòa)

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tuấn A: Luật sư Nguyễn Thị Ngọc A1, Công ty L3 và cộng sự - Đoàn Luật sư tỉnh T. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Trong vụ án này có các bị cáo Ngô Văn T2, Nguyễn Đức M, Ngô Văn N, Trịnh Văn N1, Nguyễn Văn Á và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không bị kháng nghị, vắng mặt do Toà án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nhận được thông tin phản ánh của quần chúng nhân dân về việc tại nhà ở của Nguyễn Đức M, sinh năm 1976 thuộc xóm T, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên có hoạt động tàng trữ, giết, mổ động vật hoang dã là H1, khoảng 20 giờ ngày 11/3/2023, Phòng C1 - Công an tỉnh T chủ trì, phối hợp với Công an huyện Đ kiểm tra, phát hiện tại khu vực vườn phía sau nhà Nguyễn Đức M có 02 (hai) nam thanh niên đang khiêng 01 (một) cá thể động vật nghi là H1 đã bị giết, mổ và vứt xuống vườn. Tại hiện trường phát hiện 01 (một) cá thể động vật có đặc điểm lông màu vàng có vằn đen, còn liên đầu, đuôi và bốn chân, phần thịt cơ thể đã bị lọc hết, không còn nội tạng, nghi là cá thể “Hổ”, có tổng chiều dài từ đầu đến hết đuôi là 2,2 m. Tổ công tác đã yêu cầu tất cả những người có mặt tại nhà Nguyễn Đức M chấm dứt hành vi vi phạm và tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Tuấn A, Lê Văn T, Nguyễn Đức M, Ngô Văn N, Ngô Văn T2, thu giữ vật chứng là cá thể động vật nghi là “Hổ” cùng các đồ vật, tài sản khác có liên quan. Đồng thời tổ công tác đã mời những người có mặt tại hiện trường gồm: Nguyễn Văn Á, Trịnh Văn N1, Đỗ Thị L, Nguyễn Phương T3, Nguyễn Thị T4, Lê Thị M1; Nguyễn Thanh T5; Ngô Xuân H2; Hà Văn Q; Nguyễn Hữu H3; Trần Thị Hải N2; Bùi Trung L2; Nguyễn Mạnh T6; Trịnh Thị H4; Nguyễn Thị T7; Bùi Đức Q1; Lê Thị O; Lê Anh D1; Nguyễn Công H5; Đỗ Văn B; Nguyễn Văn B1; Nguyễn Văn H6; Nguyễn Quốc V; Ngô Văn K; Nguyễn T8; Trần Minh T9; Trịnh Doãn N3 về trụ sở để làm việc.

Cùng ngày, tổ công tác đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Đức M tại xóm T, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; kiểm tra các phương tiện có tại hiện trường.

Ngày 15/3/2023 Phòng C1 Công an tỉnh T đã phối hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên tiến hành khám xét nơi ở của Lê Văn T tại xóm A, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An, kết quả phát hiện và thu giữ: Tại kết đặt trong phòng ngủ của Lê Văn T 01 sổ ghi chép loại giấy ô li, có 45 trang ghi chép các nội dung nghi vấn đến việc mua bán đến động vật nguy cấp quý hiếm.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên đã tiến hành mở niêm phong, kiểm tra các đồ vật, tài liệu đã thu giữ và tiến hành trưng cầu giám định đối với các đồ vật, tài liệu có liên quan đến vụ án.

* Tại Kết luận giám định động vật học số 306/STTNSV ngày 14/3/2023 của Viện hàn lâm khoa học và công nghệ V - V1, kết luận: 01 (một) cá thể động vật được đựng trong hộp xốp ký hiệu H là loài Hổ, có tên khoa học là *P tigris*, thuộc lớp Thú (M). Loài Hổ có tên trong Phụ lục I, Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, ban hành kèm theo Nghị định 64/2019/NĐ-CP ngày 16/07/2019 của Chính phủ.

* Tại Kết luận giám định động vật học số 1016/STTNSV ngày 30/6/2023 của Viện hàn lâm khoa học và công nghệ V – Viện sinh thái và tài nguyên sinh vật, kết luận và đã xác định được tên loài cho các mẫu vật gửi giám định và tình trạng bảo tồn theo quy định của pháp luật.

Tại Cơ quan điều tra các bị cáo Nguyễn Tuấn A, Lê Văn T, Nguyễn Đức M, Ngô Văn N, Ngô Văn T2, Nguyễn Văn A và Trịnh Văn N1 khai nhận như sau:

Nguyễn Tuấn A làm nghề nấu cao động vật nên biết được những người có nguyên liệu để nấu cao và những người có nhu cầu sử dụng cao, đặc biệt là những loại cao có giá trị như cao “Hổ”. Đầu tháng 3/2023 Tuấn A đã tìm mua 01 cá thể “Hổ” (đã chết) mục đích để nấu cao mang bán kiếm lời. Do biết Lê Văn T (sinh năm 1993, trú tại xóm A, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An) có buôn bán một số sản phẩm từ động vật, nơi ở lại gần biên giới Việt – Lào nên Tuấn A đã liên lạc với T và bảo T tìm mua cho Tuấn A 01 cá thể “Hổ” (đã chết) và dặn T ngày 11/3/2023 vận chuyển cá thể “Hổ” ra tỉnh Thái Nguyên bán cho Tuấn A, T đồng ý. Cả 2 thỏa thuận giá mua bán 01 cá thể “Hổ” là 370.000.000 đồng. Ngay sau đó T liên hệ với một người có tên là C (chưa rõ lai lịch cụ thể, thường làm việc bên Lào) để nhờ C tìm mua một cá thể “Hổ” và được C đồng ý. T và C thống nhất giá mua bán của 01 cá thể “Hổ” là 270.000.000 đồng, sau khi T bán được trót lọt thì T sẽ thanh toán tiền cho C.

Sau khi trao đổi với T, ngày 09/3/2023 Tuấn A bảo Ngô Văn T2 (là lái xe của Tuấn A) điều khiển xe ô tô chở Tuấn A đi đến nhà Nguyễn Đức M thuộc xóm T, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Do trước đây, Tuấn A đã nhiều lần thuê nhà của M

để nấu các loại cao động vật nên ngày 09/3/2023 khi đến nhà M, Tuấn A đặt vấn đề muốn thuê nhà của M làm nơi nấu cao hổ vào ngày 11/3/2023, đồng thời nhờ M nấu cho Tuấn A 05 mâm cỗ để phục vụ những người khách của Tuấn A mời đến và những người nấu cao, M đồng ý. Cả 2 thỏa thuận khi Tuấn A nấu xong cao “Hổ” sẽ trả tiền thuê địa điểm cho M là 15.000.000 đồng và 5.000.000 đồng tiền nấu ăn. Việc trao đổi thuê địa điểm nấu cao giữa Tuấn A và M, T2 có mặt và được biết. Khi đi lên nhà M, Tuấn A có mang theo 02 bếp gas công nghiệp, 01 nồi áp suất, 03 con dao, gạc hươu, mai rùa và xương động vật để phục vụ việc nấu cao “Hổ”. Sau khi thống nhất được việc thuê địa điểm nấu cao với M, thì Tuấn A bảo T2 mang những đồ vật này vào nhà M cất, để ngày 11/3/2023 sẽ dùng vào việc nấu cao “Hổ”.

Đến sáng ngày 11/3/2023, C báo với T là đã có cá thể “Hổ” và hẹn T giao dịch nhận hàng tại thị trấn P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, T điều khiển xe ô tô bán tải, nhãn hiệu Toyota Hilux mang BKS 37C-333.50 (là xe của ông Lê Văn T10, sinh năm 1960, trú tại xóm A, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An, là bố đẻ của T) đi đến khu vực thị trấn P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh để gặp C. Tại đây C dẫn T đi đến khu vực cửa khẩu C2 và bảo T đứng đó đợi sẽ có người mang “hàng” đến, T hiểu ý của C hàng có nghĩa là cá thể “Hổ”, sau đó C rời đi. Khoảng 30 phút sau có 02 người đàn ông lạ mặt, khoảng 35-40 tuổi, điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Hyundai 09 chỗ mang BKS của nước Lào đi đến chỗ T đang dừng xe. Người đàn ông điều khiển xe ô tô quay đầu, rồi lùi đuôi xe sát vào đuôi xe ô tô của T. Lúc này T vẫn ngồi trên xe, quan sát qua gương chiếu hậu thấy 02 người đàn ông bê 01 bọc, được cuốn bằng bao tải dứa sọc xanh, từ đuôi xe ô tô của họ để sang thùng xe ô tô của T. Sau đó 01 người đàn ông đi đến cửa xe ô tô của T nói 01 câu bằng tiếng Lào, T hiểu nghĩa là “được rồi”, T trả lời “oke” nên 02 người đàn ông lên xe đi về hướng cửa khẩu C2, còn T điều khiển xe ô tô chở cá thể “Hổ” về nhà. Khoảng 12 giờ ngày 11/3/2023, T về đến nhà, rồi mở bọc bao tải dứa ra, cho cá thể “Hổ” lên cân, chụp ảnh gửi qua ứng dụng Zalo cho Tuấn A xác nhận là đã có hàng. Sau đó T lấy dao cắt bỏ phần mỡ ở bụng cá thể “Hổ” theo yêu cầu của Tuấn A, phần mỡ và thịt cắt ra được khoảng 05kg, T đã vớt phần mỡ xuống ao cá, còn phần thịt còn lại T cho vào 01 túi nilong màu đen, để lên xe ô tô mục đích vận chuyển cùng cá thể “Hổ” đến Thái Nguyên giao cho Tuấn A. Các phần thịt khác của cá thể “Hổ” T không lọc ra mà vẫn để dính liền với phần thân, đầu và bốn chi con “Hổ”. Sau đó T bọc kín lại cá thể “Hổ” bằng bạt dứa màu xanh sọc trắng, bê lên thùng xe ô tô BKS 37C-333.50, rồi điều khiển xe ô tô vận chuyển cá thể “Hổ” nêu trên đến tỉnh Thái Nguyên để bán cho Tuấn A.

Để chuẩn bị cho việc nấu cao “Hổ”, sáng ngày 11/3/2023 Tuấn A gọi điện cho Ngô Văn N (sinh năm 1994, trú tại C, quận B, TP Hà Nội, là cháu của Tuấn A) bảo N chiều đi nấu cao tại Thái Nguyên và dặn N gọi thêm Nguyễn Văn Á (sinh năm 1979, trú tại thôn X, xã X, huyện H, tỉnh Bắc Giang) đi nấu cao cùng. Do đã nhiều lần đi nấu cao động vật cho Tuấn A nên N gọi điện thoại cho Á dặn Á chuẩn bị đồ

đặc để chiều cùng ngày đi làm cho Tuấn A. Sau khi được T thông báo là đã mua được cá thể “Hổ”, khoảng 14 giờ 30 phút ngày 11/3/2023, Tuấn A chỉ đạo cho T2 điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Toyota Lexus LX570 màu đen, BKS: 30E-06901 đưa Tuấn A và chị Đỗ Thị L (sinh năm 1976, trú tại tổ F, phường D, quận C, TP Hà Nội) là vợ của Tuấn A) đi từ nhà ở Hà Nội lên nhà của Nguyễn Đức M. Trên đường đi, như đã trao đổi trước, Tuấn A lần lượt đón thêm Ngô Văn N tại chân cầu N, TP Hà Nội và đón Nguyễn Văn Á tại chân cầu vượt Quốc lộ C mới để cùng đi. Trên đường di chuyển đến nhà M, không ai trao đổi gì về việc sẽ nấu cao “Hổ” tại nhà M. Khoảng 17 giờ cùng ngày thì Tuấn A, L, T2, N và Á đã đến nhà M tại xóm T, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Tại đây Tuấn A cho N, Á biết việc sẽ nấu cao “Hổ” tại nhà M, còn T2 thì đã biết từ trước nên Tuấn A phân công các công việc nấu cao cho T2, N, Á cùng làm. Sau khi được phân công, Á mang xương động vật, ngac hươu, mai rùa mà Tuấn A mang đến nhà M từ ngày 09/3/2023 để cạo, rửa để chuẩn bị phục vụ việc nấu cao “Hổ”.

Còn Lê Văn T, trên đường vận chuyển cá thể “Hổ”, khi đi đến đoạn cầu T thuộc thành phố Hà Nội, do bị lạc đường nên T đã gọi điện thoại cho Trịnh Văn N1 (sinh năm 1992, trú tại xóm C, xã A, huyện L, tỉnh Hòa Bình), là người trước đây đã vận chuyển thuê hàng hóa cho T từ Nghệ An ra Hà Nội, bảo N1 đi cùng để chỉ đường cho T đến tỉnh Thái Nguyên và được N1 đồng ý. Sau khi đón N1 ở gần cầu T, N1 lên xe ô tô và có hỏi T đến Thái Nguyên làm gì, T nói với N1 “*hôm nay đi ship con còp*”, nên N1 hiểu là T đang vận chuyển cá thể “Hổ” đã chết đi bán cho khách hàng tại Thái Nguyên. T thỏa thuận với N1, khi xong việc sẽ trả cho N1 tiền công 1.000.000 đồng. Khi T và N1 đang đi đến đường C - Thái Nguyên thì Tuấn A chỉ đạo cho T2 gọi điện thoại cho T hỏi đi đến đâu, qua Zalo T11 nhắn tin cho T đi đến cổng khu vực hồ N thì dừng xe và ăn cơm, nghỉ ngơi tại đó chờ T11 gọi điện thì mới chở cá thể “Hổ” vào. Sau đó, để hướng dẫn T đi đến nhà M, T11 đã gửi định vị vị trí nhà của M qua ứng dụng Zalo cho T. Lúc này T xác định được Tuấn A và T11 sẽ nấu cao “Hổ” tại xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Khoảng 19 giờ cùng ngày, T và N1 đi đến cổng hồ N thì dừng xe và ăn cơm tại một quán cơm ven đường. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày Tuấn A gọi điện thoại bảo T chở cá thể “Hổ” vào. Ngay sau đó T điều khiển xe ô tô cùng N1 chở cá thể “Hổ” đến vị trí trên bản đồ T11 gửi trước đó. Thấy xe ô tô của T, biết là có người chở cá thể “Hổ” đến, M mở cổng để T điều khiển xe ô tô lùi xe vào đến sân nhà M, sau đó M khóa cổng và đi ra ngoài. Thấy xe ô tô của T, T11 và N đi đến đứng ở cuối xe. T và N1 cùng xuống xe, lúc này T mở nắp thùng xe còn Nguyễn thì leo lên thùng xe và vắn bọc dứa màu xanh chứa cá thể hổ ra phía đuôi xe để T11 và N khiêng vào trong bếp nhà M. Á dùng dao cắt dây buộc thì thấy bên trong là 01 cá thể “Hổ” đã chết, đã bị bỏ phần nội tạng, phần thịt vẫn còn tươi do mới rã đông. Lúc này T11 cùng N, Á dùng dao trực tiếp lọc thịt hổ để lấy xương nấu cao, ngoài ra có một số người khác do Tuấn A mời đến cũng dùng dao lọc thịt hổ (không xác định được ai). Khoảng 20 phút sau, khi T11,

N, Á đang thực hiện việc lọc thịt cá thể “Hổ” thì lực lượng công an đến kiểm tra. Thấy vậy, T11 và N đã khiêng phần còn lại của cá thể “Hổ” ra vườn nhà sau nhà M với mục đích cất giấu tuy nhiên đã bị tổ công tác phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng như nêu trên.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 09/2024/HS-ST ngày 31/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Tuấn A và Lê Văn T phạm tội “*Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm*”.

Áp dụng điểm b khoản 1, khoản 4 Điều 244; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn A 16 (mười sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án, được trừ đi thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/3/2023 đến ngày 07/8/2023. Phạt bổ sung bị cáo 60.000.000 đồng.

- Xử phạt bị cáo Lê Văn T 14 (mười bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án, được trừ đi thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/3/2023 đến ngày 07/8/2023. Phạt bổ sung bị cáo 50.000.000 đồng.

Ngoài ra bản án còn quyết định tội danh, hình phạt của các bị cáo khác; xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/02/2024 bị cáo Nguyễn Tuấn A kháng cáo xin hưởng án treo và miễn hình phạt bổ sung. Ngày 05/02/2024 bị cáo Lê Văn T kháng cáo xin hưởng án treo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên: Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “*Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm*”, quy định tại khoản 1 Điều 244 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn A 16 tháng tù; xử phạt bị cáo Lê Văn T 14 tháng tù và phạt bổ sung bị cáo Tuấn A 60.000.000đ; bị cáo T 50.000.000đ là đã xem xét cho các bị cáo, tại cấp phúc thẩm các bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tuấn A vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm và có gửi bản luận cứ bào chữa, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các vấn đề sau: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, tích cực hợp tác với cơ quan điều tra, làm sáng tỏ vụ án; bị cáo có bố, mẹ

để được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến, vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Về nhân thân của bị cáo thì bản án năm 2004 đã được xóa án tích, được coi là chưa bị kết án. Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ và không có tình tiết tăng nặng, vì vậy đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo.

Sau khi nghe ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tuấn A, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm đã đề nghị với Hội đồng xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo được làm trong hạn và đúng thủ tục nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo vắng mặt không có lý do, người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tuấn A có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự, tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung: Nguyễn Tuấn A là người làm nghề nấu cao động vật, do hám lời nên ngày 11/3/2023 Tuấn A đã đặt mua 01 cá thể “Hổ” (đã chết) của Lê Văn T với giá 370.000.000 đồng mục đích nấu cao “Hổ” bán cho những người có nhu cầu và yêu cầu T vận chuyển cá thể “Hổ” đến tỉnh Thái Nguyên (Tuấn A chưa thanh toán tiền cho T). Để tổ chức việc nấu cao “Hổ”, Tuấn A đã chuẩn bị công cụ để nấu cao, thuê nhà của Nguyễn Đức M tại xóm T, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên làm địa điểm nấu cao “Hổ” với giá 15.000.000 đồng (Tuấn A chưa thanh toán tiền cho M), thuê Ngô Văn T2, Ngô Văn N, Nguyễn Văn Á lọc thịt từ cá thể “Hổ” để lấy xương và thực hiện việc nấu cao (Tuấn A chưa thanh toán tiền công cho T2, N, Á). Ngày 11/3/2023 trên đường vận chuyển cá thể “Hổ” giao cho Tuấn A, do bị lạc đường nên khi đến thành phố Hà Nội, T đã thuê Trịnh Văn N1 với giá 1.000.000 đồng để N1 chỉ đường cho T đi từ Hà Nội lên Thái Nguyên và nói cho N1 biết việc mình đang chở cá thể “Hổ” đi bán (T chưa thanh toán tiền cho N1). Khoảng hơn 20 giờ cùng ngày, T và N1 vận chuyển cá thể “Hổ” đến nhà M thì T2, N, Á trực tiếp khiêng cá thể “Hổ” vào trong gian bếp nhà M và tiến hành lọc thịt, lấy xương “Hổ”. Đến 20 giờ 45 phút cùng ngày, khi T2, N, Á đang lọc thịt từ cá thể “Hổ” nêu trên thì đã bị tổ công tác của Phòng cảnh sát môi trường Công an tỉnh T và Công an huyện Đ phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng là 01 cá thể động vật có đặc điểm lông màu vàng có vằn màu đen, còn liền đầu, đuôi và 04 chân, phần thịt cơ thể đã lọc hết, không còn nội tạng, nghi là cá thể Hổ, có tổng chiều dài từ đầu đến chân là 2,2m.

Theo Kết luận giám định của V1 thuộc Viện hàn lâm khoa học và công nghệ Việt Nam thì cá thể động vật bị tổ công tác thu giữ là loài Hổ, có tên khoa học là Panthera T12, thuộc lớp Thú (M).

Tổ công tác đã tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở, phương tiện của Nguyễn Tuấn A và Nguyễn Đức M, phát hiện Tuấn A và M còn có hành vi tàng trữ các sản phẩm từ động vật nguy cấp, quý, hiếm, cụ thể: Nguyễn Tuấn A có hành vi tàng trữ gồm: 04 chiếc răng loài Hổ; 25 chiếc móng loài Hổ; 01 mảnh da Voi C kích thước 13x10x0,2cm; 10,4kg xương S. Nguyễn Đức M có hành vi tàng trữ: 04 chiếc răng loài Hổ; 03 chiếc móng loài Hổ.

Với hành vi nêu trên, bản án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn A và Lê Văn T về tội “*Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm*” theo điểm b khoản 1 Điều 244 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Thời gian qua việc săn bắn, mua bán, tiêu thụ động vật hoang dã bất hợp pháp đang trở thành một vấn đề nghiêm trọng, gây ra mối đe dọa lớn đối với đa dạng sinh học. Nhiều loài động vật hoang dã đứng trước nguy cơ tuyệt chủng hoặc tới bên bờ của sự tuyệt chủng. Việc tiêu thụ trái phép động vật hoang dã không chỉ hủy diệt quần thể loài động vật trong tự nhiên, phá hủy hệ sinh thái, làm tổn hại đến đa dạng sinh học, môi trường, suy giảm các nguồn tài nguyên thiên nhiên quý giá cho phát triển bền vững kinh tế - xã hội. Đồng thời, dẫn đến các hệ lụy về mặt xã hội như gia tăng các vi phạm pháp luật, ảnh hưởng tới tập quán tiêu dùng thực phẩm, môi trường sinh thái, tài nguyên sinh vật, hình ảnh, uy tín của đất nước và con người Việt Nam trên trường quốc tế.

Xét toàn diện nội dung vụ án, hành vi phạm tội của các bị cáo, để đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật cũng như công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm và tình hình an ninh, trật tự tại địa phương thấy hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp nên không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[4] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ. Hội đồng xét xử chấp nhận; đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tuấn A, Hội đồng xét xử xem xét theo quy định pháp luật.

[5] Kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác không bị kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Tuấn A và Lê Văn T, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 09/2024/HS-ST ngày 31/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

1. Áp dụng điểm b khoản 1, khoản 4 Điều 244; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn A 16 (mười sáu) tháng tù về tội: “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/3/2023 đến ngày 07/8/2023. Phạt bổ sung bị cáo 60.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Lê Văn T 14 (mười bốn) tháng tù về tội: “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/3/2023 đến ngày 07/8/2023. Phạt bổ sung bị cáo 50.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326 của UBTVQH14 về án phí, lệ phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Tuấn A và Lê Văn T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm sung quỹ nhà nước.

4. Các quyết định của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND T. Thái Nguyên;
- VKSND huyện Đại Từ;
- TAND huyện Đại Từ;
- Chi cục THADS huyện Đại Từ;
- Công an huyện Đại Từ;
- Sở Tư pháp T. Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đặng Minh Tuấn